

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-5-2022

V/v “Ly hôn; Tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn D Khải**
Ông Tạ Văn Khách

-Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Dên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2022/TLST - HNGĐ ngày 15-02-2022 về việc “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 06-4-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST ngày 28-4-2022 giữa các đương sự.

*** Nguyên đơn:** Ông **Đào Quang D**, sinh năm 1988. Vắng mặt

*** Bị đơn:** Bà **Vi Thị Mỹ H**, sinh năm 1994. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai, nguyên đơn ông Đào Quang D trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Vi Thị Mỹ H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Bù Gia Mập (nay là huyện Phú Riềng) ngày 23/12/2011.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Khi bắt đầu mâu thuẫn thì bà H bỏ nhà đi 10 ngày sau mới về sau đó vợ chồng tiếp tục sống chung nhưng cũng thường xuyên

nảy sinh mâu thuẫn, không tin tưởng nhau. Nguyên nhân do bà H thường xuyên chơi game online trên điện thoại sau đó quen biết bạn bè trên mạng và nhắn tin tình cảm với người khác. Ông đã bỏ qua và khuyên nhủ Nều lần nhưng bà H không thay đổi. Vợ chồng ông sống ly thân nhau từ tháng 01/2022 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau, việc ai người đó làm. Từ khi ly thân nhau đến nay, bà H không điện thoại hay nhắn tin hỏi thăm con cái. Do mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đã lâu nên tình cảm của ông giành cho bà H không còn nữa, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 02 con chung là Đào Ngọc Yên N – sinh ngày 23/01/2022 và Đào Ngọc Nguyên K – sinh ngày 02/3/2014. Do bà H thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm đến con cái, từ khi vợ chồng sống ly thân nhau đến nay cả hai con chung đều ở với ông. Do đó ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Vi Thị Mỹ H khai như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án, do bà H thường xuyên vắng nhà nên Tòa án không thể thực hiện được việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà H. Tòa án đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác theo quy định pháp luật nhưng bà H không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập. Do đó Tòa án không lấy được lời khai của bà H.

*** Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:**

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên cho nguyên đơn ông Đào Quang D được ly hôn với bị đơn bà Vi Thị Mỹ H. Giao hai con chung Đào Ngọc Yên N và Đào Ngọc Nguyên K cho ông D nuôi dưỡng. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn ông Đào Quang D làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn bà Vi Thị Mỹ H theo quy định tại Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do bị đơn bà

Vi Thị Mỹ H có nơi cư trú tại thôn 6, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn ông Đào Quang D có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt; bị đơn bà Vi Thị Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa 02 lần. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

2. Về nội dung:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Đào Quang D và bà Vi Thị Mỹ H tự nguyện xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Bù Gia Mập (nay là huyện Phú Riềng) ngày 23/12/2011. Việc kết hôn là đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Theo kết quả xác minh tại địa phương thì bà H mê chơi Game, trong quá trình vợ chồng chung sống đã bỏ nhà đi vài ba lần mỗi lần đi khoảng từ 01 tuần đến 10 ngày mới về nhà, ông D và bà H đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2022 đến nay, mỗi người ở một nơi. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau đến nay, cả hai con chung đều ở với ông D.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông D và bà H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông D với bà H, xử cho ông D được ly hôn với bà H là phù hợp với quy định pháp luật.

[2]. *Về con chung*: Có 02 con chung là Đào Ngọc Yến N – sinh ngày 23/01/2012 và Đào Ngọc Nguyên K – sinh ngày 02/3/2014.

Theo kết quả xác minh tại địa phương thì từ khi vợ chồng sống ly thân nhau đến nay, cả hai con chung đều do ông D chăm sóc. Nguyên đơn ông D có nguyện vọng muốn trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và các cháu đều có nguyện vọng muốn được ở với bố nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cả hai con chung cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Quang D.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Đào Quang D được ly hôn với bà Vi Thị Mỹ H.

2/ *Về con chung:* Giao hai con chung là Đào Ngọc Yến N – sinh ngày 23/01/2012 và Đào Ngọc Nguyên K – sinh ngày 02/3/2014 cho ông Đào Quang D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cả hai con chung đủ 18 tuổi. Bà Vi Thị Mỹ H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2/ *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Ông Đào Quang D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015626 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Ông D đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND H. Phú Riềng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Phú Riềng;
- UBND xã L, huyện PR;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hải

